

Bản số: 187/2017/HSPT

Ngày: 05-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Ngô Tấn Lợi**.
- *Các Thẩm phán:* Ông **Tô Phú Đông**
Ông **Đinh Chí Tâm**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*
Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*
Bà **Lưu Thúy Ái** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 159/2017/HSPT ngày 05 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Ngô Văn T.

Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1991;

Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Con ông Ngô Văn U, sinh năm 1960 (còn sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 (đã chết). Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền sự, tiền án: không.

Tạm giữ: 07/02/2017;

Tạm giam: 16/02/2017.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt).
Ngoài ra, trong vụ án Người bị hại;Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/02/2017, Ngô Văn T đi nhờ xe của một người lạ (không biết họ tên, địa chỉ) từ Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà thuộc ấp D, xã T, huyện T đến nhà của anh Phạm Văn S (anh rể của T) ở ấp T, xã T, huyện T. Trên đường đi T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh S đem đi cầm lấy tiền đánh bạc, nên sau khi đến nhà anh S, T hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 66K1- 200.xx của anh S để chạy về nhà ở ấp T, xã T, huyện T, anh S đồng ý. Sau khi mượn xe của anh S, T không chạy về nhà ở ấp T, xã T, huyện T mà chạy qua Campuchia cầm cho một người lạ ở Campuchia (không biết họ tên, địa chỉ) được số tiền 10.000.000 đồng, sau đó đánh bạc thua hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 06/02/2017, T đi nhờ xe của một người lạ (không biết họ tên, địa chỉ) từ Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà đến nhà ông Nguyễn Văn T (cậu ruột của T) ở khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi T đến nhà của anh T thì thấy nhà đóng cửa, T đi ra phía sau nhà ngồi đợi, sau đó T thấy cửa nhà sau bị khóa và có lỗ hờ nên T dùng tay trái đẩy ổ khóa lên thì ổ khóa rớt xuống nền nhà. T đi vào trong nhà dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 66H1-022.xx trên xe có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa ra bên ngoài được khoảng 05m, do kính chiếu hậu bên phải xe bị hỏng nên rớt xuống đất, tiếp theo T nổ máy chạy xe qua Campuchia cầm cho một người lạ ở Campuchia (không biết họ tên, địa chỉ) cùng giấy đăng ký xe được số tiền 8.000.000 đồng, sau đó đánh bạc thua hết.

- Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm có:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave anpha, biển kiểm soát 66K1- 200.xx của anh Phạm Văn S.

+ 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe wave S, biển kiểm soát 66H1-022.xx; 01 cái kính chiếu hậu bên phải và 01 giấy đăng ký xe của ông Nguyễn Văn T.

Hai chiếc xe trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trao trả lại cho anh Phạm Văn S và ông Nguyễn Văn T.

- Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 09/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe wave anpha, biển kiểm soát 66K1- 200.xx, giá trị định giá 16.650.000 đồng.

- Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 09/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe wave S, biển kiểm soát 66H1- 022.xx, giá trị định giá 10.800.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, ông Ngô Văn U (cha ruột của bị cáo T) đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 8.160.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Văn S số tiền 10.700.000 đồng. Đây là số tiền mà ông T và anh S đã qua Campuchia chuộc lại các xe mô tô nói trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/02/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 5 năm 2017, bị cáo Ngô Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Ngô Văn T là người đã thành niên có sức khỏe nhưng không chí thú lao động mà lại đam mê cờ bạc; bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau: Sau khi đánh bạc ở Campuchia thua hết tiền, vào khoảng 14 giờ ngày 05/02/2017 bị cáo đến nhà của anh Phạm Văn S (anh rể của bị cáo) ở ấp T, xã T, huyện T hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 66K1- 200.xx của anh S để cầm xe lấy tiền đánh bạc tiếp; sau khi được anh S đồng ý bị cáo điều khiển xe qua Campuchia cầm cho một người lạ ở Campuchia lấy số tiền 10.000.000 đồng, sau đó đánh bạc thua hết. Đến khoảng 16 giờ ngày 06/02/2017, bị cáo đến nhà ông Nguyễn Văn T (cậu ruột của bị cáo) ở khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; khi thấy cửa nhà sau của ông T không khóa cẩn thận, bị cáo mở cửa đi vào trong nhà thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 66H1-022.xx trên xe có cầm sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định trộm xe, bị cáo dắt xe ra khỏi nhà và điều khiển qua Campuchia cầm cho một người lạ ở Campuchia (không biết họ tên, địa chỉ) cùng giấy đăng ký xe được số tiền 8.000.000 đồng, sau đó đánh bạc thua hết.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu, đã gây mất trật tự trị an và hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt nhưng lại không chăm chỉ lao động để có thu nhập hợp pháp, ăn chơi lêu lổng, chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu đánh bạc của bản thân, bị cáo lợi dụng lòng tin của những thân của bị cáo và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của họ, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô của anh S có giá trị 16.650.000 đồng và lén lút chiếm đoạt xe mô tô của ông T có giá trị 10.800.000 đồng. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Cho nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội và có căn cứ, đồng thời đã

xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét.

Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm hình phạt của bị cáo T. Vì vậy giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp, tuy nhiên cần điều chỉnh cách tuyên hình phạt chung là “18 (mười tám) tháng tù” thành “01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù” là hợp lý.

Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 08 (tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp chung hình phạt của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/02/2017.

Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV- THA.TA Tỉnh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi